

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày: 17/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Quốc
2. Bà Phan Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn An Phú, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tâm, sinh năm: 1960, HKTT: xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Th và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961, HKTT: Thôn An Phú, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Hồ Thị Bích Tr, sinh năm: 1993, HKTT: Thôn An Phú, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Có 01 người con sinh năm: 2016. Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 23/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” (theo bản án số 97/2005/HSST).

- Ngày 19/5/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm, tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Tổng hợp hình phạt với bản án số

97/2005/HSST ngày 16/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2011.

- Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” (theo bản án số 82/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2017.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 27/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thành Tr nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô xuống Thành phố Phan Thiết cướp giật tài sản. Trước khi đi Trung tháo biển số xe 86B2-210.78 bỏ vào cốp xe và gắn biển số giả 86C1-306.38 để tránh bị phát hiện. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, một mình Tr điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (đã gắn biển số 86C1-306.38) lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ đường Lê Duẩn về đường Hải Thượng Lãn Ông. Khi đến gần bệnh viện đa khoa An Phước, Tr nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thu S điều khiển xe mô tô, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên Tr điều khiển xe vượt về bên phải xe của chị S để tiếp cận, dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị S đang đeo rồi nhanh chóng tăng tốc tẩu thoát. Trong quá trình bị Tr giật tài sản, chị S bị mất thăng bằng nên người cùng xe mô tô bị ngã xuống, Chị S tri hô “Cướp...cướp”. Tr tẩu thoát được khoảng 30m đến trước cổng bệnh viện An Phước thì xảy ra va quệt với một phương tiện tham gia giao thông khác làm xe mô tô của Tr ngã xuống đường và bị quần chúng nhân dân có mặt tại đó khống chế bắt giữ. Lúc này, Tr ném sợi dây chuyền vừa giật được vào vệ đường để phi tang nhưng bị người dân phát hiện. Sau khi bị bắt giữ Tr được quần chúng nhân dân giao cho Công an Phường Phú Trinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 sợi dây chuyền dạng móc xích bằng kim loại màu vàng, dài 50cm do quần chúng nhân dân nhặt được tại hiện trường vào thời điểm bắt quả tang Tr và giao nộp cho Cơ quan công an.

- 01 mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa có 08 cánh, chính giữa có đính 01 viên đá màu xanh, kích thước 3,5 x 02 cm do bà Nguyễn Thị Thu S giao nộp cho Công an phường Phú Trinh. Theo bà S thì đây là mặt dây chuyền bà đeo cùng sợi dây chuyền trên cổ và bị đối tượng cướp giật, sau đó bà S nhặt lại được nên giao nộp cho Công an.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius gắn biển số 86C1-306.38, số khung: RLCS5C6J0-EY068421, số máy: 5C6J-068422; Bên trong cốp xe có 01 biển số xe 86B2-210.78; 02 khóa mở ốc số 10; 01 kính bảo vệ mắt màu trắng. Đây là xe mô tô mà Nguyễn Thành Tr đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Giấy kết quả thử nghiệm số 01042019/01/PNJL-TNV ngày 02/4/2019 của Công ty TNHH một thành viên PNJ xác định:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 51cm có trọng lượng 3,198 chỉ, hàm lượng vàng 57,32%, đơn giá 2.054.000 đồng/chỉ.

+ 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, đá chính màu xanh có trọng lượng 1,476 chỉ, hàm lượng vàng 54,55%, đơn giá 1.955.000 đồng/chỉ; loại đá không giá trị.

Tại bản kết luận số 46/KL-HĐĐG ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

+ 01 dây chuyền vàng trọng lượng 3,198 chỉ, tỷ lệ còn lại 100%, thành tiền 6.568.692 đồng.

+ 01 mặt dây chuyền vàng trọng lượng 1,476 chỉ, tỷ lệ còn lại 100%, thành tiền 2.885.580 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thành Tr đã chiếm đoạt của chị S là: 9.454.272 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại 01 sợi dây chuyền; 01 mặt dây chuyền cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, chị S không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và không yêu cầu gì về giám định thương tật do chỉ xây xước nhẹ ở chân.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius gắn biển số 86C1-306.38, có số khung: RLCS5C6J0-EY068421, số máy: 5C6J-068422 (biển số hợp pháp: 86B2-210.78), là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Thành Tr. Do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đang tạm giữ, chờ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để xử lý tiếp theo.

Đối với biển số 86C1-306.38 qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Thuận xác định biển số 86C1-306.38 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, HKTT: Khu phố 5, phường Phú Tài, TP Phan Thiết đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh T khai nhận bản thân anh có sở hữu xe mô tô Sirius biển số 86C1-306.38 vào năm 2013 nhưng đã bán cho người khác vào năm 2014 nhưng không nhớ nhân thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn hành Tr đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều

171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành Tr từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B2-210.78, có số khung: RLCS5C6J0-EY068421, số máy: 5C6J-068422 đứng tên Nguyễn Thành Tr và tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 86C1-306.38, 02 khóa số 10, 01 kính bảo vệ mắt màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì và thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thành Tr trình bày: bị cáo xác định chỉ vì mong muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo nhất thời thực hiện hành vi cướp giật tài sản, sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện tương đối đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2018, tại khu vực trước cổng Bệnh viện đa khoa An Phước, Nguyễn Thành Tr đã có hành vi điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng có gắn 01 mặt vàng (tổng giá trị tài sản là 9.454.272 đồng) của chị Nguyễn Thị Thu S khi chị S đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Sau khi giật tài sản, Tr bị quần chúng nhân dân có mặt tại đó bắt quả tang.

Như vậy hành vi dùng xe mô tô nhanh chóng, ép sát và công khai cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Thu S là sợi dây chuyền vàng có gắn 01 mặt vàng trị giá 9.454.272 đồng do Nguyễn Thành Tr thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm d, i khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự; Khi thực hiện hành vi Nguyễn Thành Tr là người có đủ năng lực hành vi và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: vì động cơ tư lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhanh chóng và công khai chiếm đoạt tài sản của người khác, rất manh động, càn quấy liêu lĩnh, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương và gây tâm lý bất an trong nhân dân, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở khu vực trước Bệnh viện An Phước đây là nơi tập trung đông người qua lại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được khu vực Bệnh viện sẽ có nhiều người nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện, không sợ người dân phát hiện điều này thể hiện tính liêu lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 03 tiền án về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp giật tài sản”, tại bản án số 82/2014/HSST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã xác định là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 171 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Tr đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo đã có 02 tiền án về cướp giật tài sản, bị cáo đã được cải tạo một thời gian tương đối dài nhưng sau khi ra tù bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết đề nghị áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Và đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù. Xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm cải thiện trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Thu S. Bà S không khiếu nại, yêu cầu gì thêm Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B2-210.78, có số khung: RLCS5C6J0-EY068421, số máy: 5C6J-068422 là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Thành Tr. Do đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Thành Tr dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 02 khóa số 10; 01 kính bảo vệ mắt màu trắng và biển số 86C1-306.38 qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Thuận xác định biển số 86C1-306.38 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, HKTT: Khu phố 5, phường Phú Tài, TP Phan Thiết đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh T khai nhận bản thân anh có sở hữu xe mô tô Sirius biển số 86C1-306.38 vào năm 2013 nhưng đã bán cho người khác vào năm 2014 nhưng không nhớ nhân thân. Đây là các phương tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (27/12/2018).

2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B2-210.78, có số khung: RLCS5C6J0-EY068421, số máy: 5C6J-068422 đứng tên Nguyễn Thành Tr.

Và tuyên tịch thu tiêu hủy biển số 86C1-306.38; 02 khóa số 10; 01 kính bảo vệ mắt màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành Trung phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2019). Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh

